

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-PT

Ngày 30-10-2017

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Trí Dũng

2/ Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký Tòa án: Bà Phan Diễm Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2017/TLPT-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc "Tranh chấp xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 129/2017/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 236/2017/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Ngọc G, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Phan Đức H, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Ông Phan Đức H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 23/3/2011, bà G kết hôn với ông H tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ và có tổ chức đám cưới. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh

nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông H không quan tâm, chăm lo cho vợ con và không tôn trọng bà G nên bà G quyết định ly hôn.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Phan Phúc T (Giới tính nam), sinh ngày 15/10/2013. Khi ly hôn, bà G xin được quyền nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

Bị đơn trình bày:

Ông H thống nhất với lời trình bày của bà G về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về quan hệ hôn nhân: Ông H xác định còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà G cấp dưỡng.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử.

Tại bản án sơ thẩm số: 129/2017/HNGĐ-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ đã tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Trương Thị Ngọc G được ly hôn với ông Phan Đức H.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Phúc T, sinh ngày 15/10/2013 cho bà Trương Thị Ngọc G nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông Phan Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung đối với ông Phan Đức H, không ai có quyền cản trở.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 28/7/2017, bị đơn – ông Phan Đức H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn với bà Trương Thị Ngọc G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, kiểm tra lại các chứng cứ tại phiên tòa, qua lời trình bày của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết ly hôn; bị đơn xin đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với ông H nên kiên quyết ly hôn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó, việc kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo xin đoàn tụ của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn xin đoàn tụ thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà G và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay nguyên đơn có cầu xin ly hôn, cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo trong hạn luật định, có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được xem là kháng cáo hợp lệ về hình thức.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cấp sơ thẩm đã đánh giá tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà G đã khẳng định không còn tình cảm với ông H. Tuy nhiên, xét kháng cáo xin đoàn tụ của ông H thấy rằng: trong quá trình kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, ông H chưa đưa ra được biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm với bà G, trong khi bà G vẫn kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy không có điều kiện để hai bên đoàn tụ. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thấy rằng yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định có một con chung tên Phan Phúc T (Giới tính nam), sinh ngày 15/10/2013 đang sống với mẹ ruột là bà Trương Thị Ngọc G. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng nuôi con chung nhưng cấp sơ thẩm đã phân tích điều kiện để cháu T được phát triển bình thường, không làm xáo trộn tư tưởng, tình cảm của cháu, vì vậy nghĩ nên giao cháu T cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, người nào không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, bà G không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không ai kháng cáo phần này nên Hội đồng xét xử không xem xét lại án sơ thẩm đối với phần đóng góp nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, lệ phí Tòa án, các đương sự phải bầu theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng phân tích trên của Tòa án phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác kháng cáo của bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, 35, 37, 220 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác kháng cáo của bị đơn về việc xin đoàn tụ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Trương Thị Ngọc G được ly hôn với ông Phan Đức H.

2/ Về quan hệ nuôi con chung:

- Cháu Phan Phúc T (Giới tính nam), sinh ngày 15/10/2013 là con chung của bà Trương Thị Ngọc G và ông Phan Đức H, hiện đang sống với mẹ ruột là bà Trương Thị Ngọc G, giao cho bà Trương Thị Ngọc G tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Không buộc ông Phan Đức H đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Phan Đức H, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của cháu Phan Phúc T, các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trương Thị Ngọc G phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000290 ngày 22/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà G đã thực hiện xong.

5/ Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Ông Phan Đức H phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000382 ngày 01/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ thành án phí hôn nhân phúc thẩm. Ông H đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THA huyện Cờ Đỏ;
- Lưu (HS - 2b).

Đặng Văn Hùng